TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, Năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Học phần: **Quản trị ngân hàng**	Số tín chỉ: 3	
Mã học phần: **71FINC40203**	Mã nhóm lớp học phần: 233_71FINC40203_01	
Thời gian làm bài: **60 phút**	Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp tự luận**	
SV được tham khảo tài liệu:	Có ☒	Không ☐
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 ☐	Lần 2 ☒

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng các quy định, cơ chế hoạt động và các loại hình sản phẩm, dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại.	Trắc nghiệm + Tự luận	40%	1-20	7	R,A
CLO2	Phân biệt các loại hồ sơ phù hợp khi thực hiện các nghiệp vụ giao dịch tại ngân hàng theo các chuẩn mực quốc tế và xu hướng công nghệ số.			2	3	R,A

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, Năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Học phần: **Quản trị Ngân hàng**	Số tín chỉ: 3	
Mã học phần: **71FINC40203**	Mã nhóm lớp học phần: 233_71FINC30023_01	
Thời gian làm bài: **60 phút**	Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp tự luận**	
SV được tham khảo tài liệu:	Có ☒	Không ☐
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 ☐	Lần 2 ☒

II. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm, 0,35 điểm/câu)

Câu 1: Trong quản trị rủi ro thanh khoản, phương pháp nào sau đây KHÔNG phải là biện pháp chủ động của ngân hàng thương mại?

A. Duy trì tỷ lệ dự trữ bắt buộc theo quy định

B. Đa dạng hóa nguồn vốn huy động

C. Xây dựng kế hoạch dự phòng thanh khoản

D. Tham gia thị trường liên ngân hàng

ANSWER: **A**

Câu 2: Khi thực hiện chiến lược đa dạng hóa danh mục đầu tư, ngân hàng thương mại nên tập trung vào yếu tố nào sau đây?

A. Cân bằng giữa rủi ro và lợi nhuận

B. Giảm thiểu rủi ro

C. Tối đa hóa lợi nhuận

D. Tăng thị phần

ANSWER: **A**

Câu 3: Trong quá trình xếp hạng tín dụng nội bộ, yếu tố nào sau đây KHÔNG được xem xét?

A. Số lượng nhân viên của doanh nghiệp

B. Mức độ đa dạng hóa sản phẩm

C. Chất lượng quản trị doanh nghiệp

D. Khả năng sinh lời của doanh nghiệp

ANSWER: **A**

Câu 4: Trong quản trị thanh khoản, chỉ số nào sau đây KHÔNG được sử dụng để đánh giá khả năng thanh khoản của ngân hàng thương mại?

A. Hệ số beta (β)

B. Tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn

C. Tỷ lệ nguồn vốn ổn định (Net Stable Funding Ratio - NSFR)

D. Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (Liquidity Coverage Ratio - LCR)

ANSWER: **A**

Câu 5: Trong chiến lược quản lý nợ xấu, phương pháp nào sau đây KHÔNG phải là biện pháp xử lý nợ xấu của ngân hàng thương mại?

A. Tăng lãi suất cho vay đối với các khoản nợ xấu

B. Tái cơ cấu khoản nợ

C. Tăng trích lập dự phòng rủi ro

D. Bán nợ cho công ty quản lý tài sản (AMC)

ANSWER: **A**

Câu 6: Khi thực hiện giao dịch bảo lãnh phát hành trái phiếu doanh nghiệp, ngân hàng thương mại phải đối mặt với rủi ro nào lớn nhất?

A. Rủi ro tín dụng

B. Rủi ro thị trường

C. Rủi ro thanh khoản

D. Rủi ro hoạt động

ANSWER: **A**

Câu 7: Loại nào sau đây thuộc tài sản Nợ trên bảng cân đối kế toán của ngân hàng thương mai?

A. Phát hành giấy tờ có giá

B. Ngân quỹ

C. Đầu tư chứng khoán ngắn hạn

D. Tất cả đều đúng

ANSWER: **A**

Câu 8: Sắp xếp các tài sản sau theo thứ tự thanh khoản giảm dần:

Tín dụng thương mại; Chứng khoán; Dự trữ; Tài sản hữu hình

A. Dự trữ/ Chứng khoán/ Tín dụng thương mại/ Tài sản hữu hình

B. Dự trữ/ Chứng khoán/ Tài sản hữu hình/Tín dụng thương mại.

C. Chứng khoán/ Dự trữ/ Tín dụng thương mại/ Tài sản hữu hình.

D. Dự trữ/ Tín dụng thương mại/ Chứng khoán/ Tài sản hữu hình.

ANSWER: **A**

Câu 9: Việc liên kết các khả năng riêng biệt của từng người, từng bộ phận, từng yếu tố sao cho không cản trở mà còn hỗ trợ nhau thuộc chức năng nào sau đây của công việc quản trị ngân hàng?

A. Phối hợp.

B. Hoạch định.

C. Tổ chức.

D. Lãnh đạo.

ANSWER: **A**

Câu 10: Việc nhà quản trị xác định mục tiêu trong một thời gian dài và đề ra các biện pháp lớn có tính định hượng thuộc loại hoạch định nào trong hoạch định chiến lược kinh doanh ngân hàng?

A. Hoạch định chiến lược.

B. Hoạch định tác nghiệp.

C. Hoạch định rủi ro.

D. Hoạch định kinh doanh.

ANSWER: **A**

Câu 11: Căn cứ vào vốn tự có để cấp tín dụng, đầu tư chứng khoán nhằm mang lại lợi nhuận cho ngân hàng thể hiện chức năng nào của vốn tự có?

A. Chức năng kích hoạt.

B. Chức năng điều chỉnh.

C. Chức năng vận hành.

D. Tất cả đều đúng.

ANSWER: **A**

Câu 12: Ngân hàng phải tuân thủ những quy định nào của Ngân hàng Nhà nước về tỷ lệ an toàn vốn?

A. Duy trì tỷ lệ vốn tự có tối thiểu 10%, tỷ lệ nợ xấu dưới 3%

B. Duy trì tỷ lệ vốn tự có tối thiểu 10%, tỷ lệ nợ xấu dưới 5%

C. Duy trì tỷ lệ vốn tự có tối thiểu 8%, tỷ lệ nợ xấu dưới 3%

D. Tất cả đều sai

ANSWER: **A**

Câu 13: Theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, tổng giá trị các khoản cho vay của ngân hàng đối với một khách hàng hoặc nhóm khách hàng liên quan không quá bao nhiêu % vốn tự có của ngân hàng?

A Không quá 15% vốn tự có

B. Không quá 10% vốn tự có

C. Không quá 20% vốn tự có

D. Không quá 25% vốn tự có

ANSWER: **A**

Câu 14: Theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, ngân hàng được phép cấp tín dụng cho các lĩnh vực sau, TRỪCÁI NGOẠI trừ:

A. Mua bán, cho thuê bất động sản

B. Sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ

C. Cho vay tiêu dùng

D. Tất cả đều sai

ANSWER: **A**

Câu 15: Theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, ngân hàng thương mại phải thực hiện các biện pháp kiểm soát nội bộ để đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật trong hoạt động thanh toán, trừ:

A. Tuân thủ quy định về hạn mức giao dịch

B. Cung cấp đào tạo định kỳ cho nhân viên

C. Xây dựng quy trình nội bộ về thanh toán

D. Tất cả đều sai

ANSWER: **A**

Câu 16: Theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, ngân hàng thương mại phải tuân thủ các quy định về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu khi tham gia cung ứng dịch vụ chuyển tiền điện tử liên ngân hàng. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu này là bao nhiêu?

A. 8%

B. 9%

C. 10%

D. 11%

ANSWER: **A**

Câu 17: Trong quản lý tài sản có và tài sản nợ, yếu tố nào sau đây là quan trọng nhất?

A. Giảm thiểu rủi ro thanh khoản

B. Tối ưu hóa tỷ lệ lợi nhuận

C. Tăng cường khả năng cạnh tranh

D. Đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật

ANSWER: **A**

Câu 18: Tài sản Có nhạy cảm với lãi suất bao gồm:

A. Tín dụng ngắn hạn; Tín dụng tiêu dùng dài hạn lãi suất thả nổi điều chỉnh 6 tháng 1 lần; tín dụng trung, dài hạn lãi suất thả nổi điều chỉnh hàng năm

B. Tín dụng ngắn hạn; Tín dụng tiêu dùng dài hạn lãi suất thả nổi điều chỉnh 6 tháng 1 lần

C. Tín dụng trung, dài hạn lãi suất thả nổi điều chỉnh hàng năm

D. Bao gồm tất cả các loại tín dụng của ngân hàng

ANSWER: **A**

Câu 19: Nhân tố nào sau đây ảnh hưởng lớn nhất đến quản lý rủi ro tín dụng trong ngân hàng?

A. Chính sách tín dụng

B. Trình độ nhân viên

C. Hệ thống công nghệ thông tin

D. Môi trường kinh doanh

ANSWER: **A**

Câu 20: Theo quy định, ngân hàng được phép góp vốn, mua cổ phần vào các doanh nghiệp với tỷ lệ tối đa là bao nhiêu?

A. 10% vốn điều lệ

B. 5% vốn điều lệ

C. 3% vốn điều lệ

D. 15% vốn điều lệ

ANSWER: **A**

PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1: (1,0 điểm)

Ngân hàng TMCP ABC đang xem xét cấp tín dụng cho Công ty XYZ, một doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu hàng may mặc. Công ty XYZ đề xuất vay 10 tỷ đồng để tài trợ cho một đơn hàng xuất khẩu trị giá 15 tỷ đồng sang thị trường Mỹ. Thời gian sản xuất và giao

hàng là 3 tháng, trong khi khách hàng ở Mỹ yêu cầu thanh toán trả chậm 60 ngày sau khi nhận hàng.
Ngân hàng ABC đang cân nhắc giữa hai phương án:

- Cấp khoản vay ngắn hạn thông thường
- Cung cấp dịch vụ bao thanh toán xuất khẩu

Là chuyên viên tín dụng của ngân hàng ABC, bạn được yêu cầu phân tích và đề xuất phương án tối ưu cho cả ngân hàng và khách hàng. Hãy trình bày phân tích của bạn.

Gợi ý trả lời:

1. Cấp khoản vay ngắn hạn thông thường: **(0,5 điểm)**

- Công ty XYZ cần vay 10 tỷ đồng để tài trợ cho đơn hàng xuất khẩu trị giá 15 tỷ đồng.
- Thời gian sản xuất và giao hàng là 3 tháng, trong khi khách hàng ở Mỹ yêu cầu thanh toán trả chậm 60 ngày sau khi nhận hàng.
- Như vậy, công ty sẽ phải chịu thời gian tài trợ khoảng 5 tháng (3 tháng sản xuất + 60 ngày thanh toán).
- Điều này có thể gây áp lực về vốn lưu động và dòng tiền cho công ty trong thời gian chờ đợi thanh toán từ khách hàng Mỹ.

2. Cung cấp dịch vụ bao thanh toán xuất khẩu: **(0,5 điểm)**

- Với dịch vụ bao thanh toán xuất khẩu, ngân hàng sẽ thanh toán trước 80-90% giá trị hợp đồng cho công ty sau khi nhận được hàng hóa và các chứng từ xuất khẩu.
- Sau đó, ngân hàng sẽ thu hồi toàn bộ số tiền từ khách hàng Mỹ khi đến hạn thanh toán.
- Phương án này giúp giảm áp lực về vốn lưu động và dòng tiền cho công ty XYZ, đồng thời cũng mang lại lợi nhuận cho ngân hàng thông qua phí dịch vụ bao thanh toán.

Dựa trên phân tích trên, tôi đề xuất ngân hàng ABC nên cung cấp dịch vụ bao thanh toán xuất khẩu cho Công ty XYZ. Phương án này vừa đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng, vừa mang lại lợi ích cho ngân hàng. Ngoài ra, việc sử dụng dịch vụ bao thanh toán còn giúp ngân hàng quản lý rủi ro tín dụng và dòng tiền hiệu quả hơn.

Câu 2: (2,0 điểm)

Ngân hàng ABC có các thông tin tài chính như sau:
- Vốn điều lệ: 5.000 tỷ đồng
- Tài sản có: 50.000 tỷ đồng
- Tài sản nợ: 45.000 tỷ đồng
- Tài sản rủi ro tín dụng: 35.000 tỷ đồng
- Tài sản rủi ro thị trường: 2.000 tỷ đồng
- Tài sản rủi ro vận hành: 3.000 tỷ đồng

Yêu cầu:
1. Tính và nhận xét về hệ số H1 (tỷ lệ vốn cấp 1/Tổng tài sản có có trọng số rủi ro)
2. Tính và nhận xét về tỷ lệ an toàn vốn (Capital Adequacy Ratio - CAR)

Tính hệ số H1:

Hệ số H1 = Vốn cấp 1 / Tổng tài sản có có trọng số rủi ro
Vốn cấp 1 = Vốn điều lệ = 5.000 tỷ đồng
Tổng tài sản có có trọng số rủi ro = Tài sản rủi ro tín dụng + Tài sản rủi ro thị trường + Tài sản rủi ro vận hành
Tổng tài sản có có trọng số rủi ro = 35.000 + 2.000 + 3.000 = 40.000 tỷ đồng
Hệ số H1 = 5.000 / 40.000 = 0,125 = 12,5% (0,5 điểm)

Về hệ số H1 (tỷ lệ vốn cấp 1/Tổng tài sản có có trọng số rủi ro): (0,5 điểm)
- Hệ số H1 của ngân hàng ABC là 12,5%, điều này cho thấy ngân hàng này có khả năng tài chính và khả năng chịu đựng rủi ro tương đối tốt.
- Theo các quy định về an toàn vốn, mức tối thiểu của hệ số H1 là 6%. Vì vậy, hệ số 12,5% của ngân hàng ABC đạt mức khá cao so với mức quy định.
- Hệ số H1 càng cao thì khả năng chịu đựng rủi ro và an toàn vốn của ngân hàng càng lớn. Điều này giúp ngân hàng có thể hoạt động an toàn và bền vững hơn

2. Tính tỷ lệ an toàn vốn (CAR):
CAR = Vốn khả dụng / Tổng tài sản có có trọng số rủi ro
Vốn khả dụng = Vốn cấp 1 + Vốn cấp 2
Vốn cấp 1 = 5.000 tỷ đồng
Vốn cấp 2 = Tài sản nợ - Tài sản có = 45.000 - 50.000 = -5.000 tỷ đồng (do âm nên không được tính)
Vốn khả dụng = 5.000 tỷ đồng
CAR = 5.000 / 40.000 = 0,125 = 12,5% (0,5 điểm)
Về tỷ lệ an toàn vốn (CAR): (0,5 điểm)
- Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) của ngân hàng ABC cũng là 12,5%, tương đương với hệ số H1.
- Theo quy định, mức tối thiểu của CAR là 8%. Vì vậy, mức 12,5% của ngân hàng ABC đạt yêu cầu và còn dư thừa khá lớn.
- CAR càng cao thì khả năng chịu đựng rủi ro của ngân hàng càng lớn. Điều này giúp ngân hàng có thể phòng ngừa và ứng phó tốt hơn với các rủi ro trong hoạt động.
Tóm lại, các tỷ lệ vốn an toàn của ngân hàng ABC đều đạt mức khá cao so với mức tối thiểu quy định, cho thấy ngân hàng này có khả năng tài chính và quản trị rủi ro tương đối tốt, đảm bảo hoạt động an toàn và bền vững.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 07 năm 2024.

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ	**GIẢNG VIÊN RA ĐỀ**
TS. Mai Thị Phương Thùy	**ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Châu**